

SAFETY JOGGER PROFESSIONAL

Light

SLOAN 01 LOW

SLOAN

Giày mái vải trang ờ

Sloan 01 là một đôi giày công sở không khoan như ợn g, trông lịch sự một đôi giày thể thao cổ điển như ng an toàn thoải mái cả ngày. Giày sneaker này có các chi tiết phản chiếu ở hai bên và phía sau cũng như phần trên thoáng khí để mang lẫn ạ đêm.

Những vật liệu cao cấp hơn	i thép ca, Lướ
lót bên trong	i tái chế lướ
trong	Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)
ngoài	Đ Philon/cao su
i	Loạ 01 / SRC, FO, ESD
	Phạm vi kích thước EU 35-42 / UK 3.0-8.0 / US 5.5-10.5 JPN 21.5-26.5 / KOR 230-270
ng lượng t	thép 0.270 kg
ản hồi	ấu chu ASTM F2892:2018 EN ISO 20347:2012



FUC



BLU



Phần **trên thoáng khí**
Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ cơ thể tốt hơn **mát** và lâu hơn.



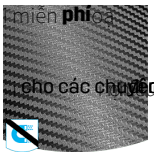
hấp thụ **gót chân**
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân tối ưu giảm mệt mỏi khi đi bộ hoặc chạy lên cơ thể ng



đế **ngoài không đánh** dấ
ế ngoài không đánh dấu trên mặt đất



Tay cầm **Oxy / Tay** cầm **SJ**
ế ngoài bằng cao su Oxytraction mang lại
i trên cả sàn khô và ướt (SRA+ SRB).



Kim l
Giày an toàn không có giày an toàn thông thường. Chúng cũng
cho các chuyên gia giày.



ường **có** thể **tháo** rờ
Thay miếng lót giày thường xuyên hoặc lót giày chỉnh hình
riêng mái thể thoả

Công nghiệp **n:**
phục vụ ăn uố ạnh g, Làm sốcupốẩm m &Đthuộ c v ề y h ọ c

ường: **Môi** t
rư ờn môigkhô, Bề mặt cự c mịn

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằm phải cách hàm hiệ Không trên lò s

K

	Sự **miêu** t ả	**EN ISO 20347**	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g u q
Những vật l iệu **Lót thép,** Lư ớ **cao** cấp h ơn			
	Top: khả năng thấm ớch ơ	? 0.8	2.87 ời mg/cm/g
	Top: hi nuệ số ch ơ	? 15	21 mg/cm2
ót bên trong	i **tái** ch ế ớ		
	L ớp lót: thấm ớch ơ	? 2	63 ời mg/cm/g
	lót: hi nuệ số ch ơ	? 20	290 mg/cm2
rong Đ ệ m **chân SJ làm** t ừ **mút tái** ch ế **(96%** vật l iệu **tái** ch ế)			
	ệ m chân Đch ố n g mài mòn (khô/ ướ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800 chu kỳ
goài Đ **Phlon/cao su**			
	Ch ố ảm tr ợt ế ngoài (mài mòn)	? 150	118 mm
	a đế ngoài SRA gót chân	? 0.28	0.40 ma sát
	a đế ngoài SRA Phầ t g	? 0.32	0.38 ma sát
	a đế ngoài SRB gót chân	? 0.13	0.23 ma sát
	ộ đế ngoài SRB phần g	? 0.18	0.27 ma sát
	ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	165 megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	76 megaohm
	Hấp thụ năng l ợ gót chân củ	? 20	34.1 J

kích thước thép: 38

a chúng tôi Safety Jogger có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Safety Jogger và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự **miêu** t ả	ế t ơn vị **đo** l Đ ờn g u q
i **CO phát** thả		
	V ật l iệu	1.95 kg
	Bao bì	0.10 kg
	ất Sản x u	1.90 kg
	Chuyên ch ở	0.26 kg
		4.21 kg CO2/ cặp

	Sự **miêu** t ả	ế t K u q
ệ vật l Tiệ **tái** ch ế		
	Product	16%
	Bao bì	99%

Tính toán CO2:
ị đ Các giá tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán